

Yên Thủy, ngày 17 tháng 6 năm 2020

Số: 47/ 2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2020/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Hồng Thảo, sinh năm 1976.

- Bị đơn: Anh Bùi Mạnh Chí, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị Hồng Thảo và anh Bùi Mạnh Chí.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cả hai cháu Bùi Phương Uyên, sinh ngày 06/10/2003 và Bùi Phúc Nguyên, sinh ngày 29/01/2011 cho chị Đinh Thị Hồng Thảo trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi trưởng thành (18 tuổi).

* Về trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đinh Thị Hồng Thảo chưa yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Anh Bùi Mạnh Chí có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Đinh Thị Hồng Thảo và anh Bùi Mạnh Chí tự thoả thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận cho hai bên cụ thể như sau: Anh Bùi Mạnh Chí tự nguyện để lại toàn bộ tài sản chung của vợ chồng cho chị Đinh Thị Hồng Thảo toàn

quyền quản lý, sử dụng, định đoạt gồm: 01 mảnh đất diện tích 186,6m², thửa đất số 246, tờ bản đồ số 14, địa chỉ thửa đất tại Khu phố 6, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Bùi Mạnh Chí, sinh năm 1971 và bà Đinh Thị Hồng Thảo, sinh năm 1976 cùng địa chỉ khu phố 6, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, số sổ BQ377636, số vào sổ cấp GCN: CH01683 do Ủy ban nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 20/11/2015 và 01 ngôi nhà xây 2 tầng diện tích khoảng 160m² cùng toàn bộ công trình, tài sản nằm trên diện tích đất 186,6m² nêu trên.

Chị Đinh Thị Hồng Thảo thanh toán tiền chênh lệch tài sản chung của vợ chồng cho anh Bùi Mạnh Chí số tiền là 250.000.000^d (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

2.3. Về công nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Đinh Thị Hồng Thảo tự nguyện nộp 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0003795 ngày 23/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Nay chị Đinh Thị Hồng Thảo còn được hoàn trả lại 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- UBND Thị trấn Hàng Trạm;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

Vũ Hải Dương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Yên Thủy, ngày 16 tháng 6 năm 2020

Số: 46/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2020/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1986.
- Bị đơn: Anh Bùi Văn Long, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: xóm Nhòn (nay là xóm Lành Anh) xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Hoa và anh Bùi Văn Long.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Bùi Nam Khánh, sinh ngày 02/7/2013 cho chị Nguyễn Thị Hoa trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi

trưởng thành (18 tuổi).

* Về trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Hoa chưa yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Anh Bùi Văn Long có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hoa và anh Bùi Văn Long tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoa tự nguyện nhận nộp 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0006092 ngày 29/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Nay chị Nguyễn Thị Hoa còn được hoàn trả lại 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- UBND xã Lạc Thịnh;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

Vũ Hải Dương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

Số: 45/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Yên Thủy, ngày 16 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 48/2020/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Đức Lê, sinh năm 1989.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị Hoàn, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: xóm Xâm, xã Phú Lai, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Đức Lê và chị Bùi Thị Hoàn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Không có

2.2. Về tài sản chung: Anh Bùi Đức Lê và chị Bùi Thị Hoàn tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí: Anh Bùi Đức Lê tự nguyện nhận nộp 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0006095 ngày 13/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Nay anh Bùi Đức Lê còn được hoàn trả lại 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- UBND xã Phú Lai;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

Vũ Hải Dương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

Số: 37/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Yên Thủy, ngày 27 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2020/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 2 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Loan, sinh năm 1991.

- Bị đơn: Anh Dương Văn Hưng, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: xóm Côm, xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội- Phòng giao dịch huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Đại diện theo ủy quyền ông Phạm Văn Mạnh, chức vụ: Giám đốc.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 60; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị Loan và anh Dương Văn Hưng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Dương Tuấn Kiệt, sinh ngày 31/12/2011 cho chị Trịnh Thị Loan trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho tới khi trưởng thành (18 tuổi). Anh Dương Văn Hưng có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

* Về trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trịnh Thị Loan chưa yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

2.2. Về tài sản chung: Chị Trịnh Thị Loan và anh Dương Văn Hưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Chị Trịnh Thị Loan, anh Dương Văn Hưng và Ngân hàng chính sách xã hội- Phòng giao dịch huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình thống nhất trách nhiệm trả nợ như sau:

Anh Dương Văn Hưng phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội - Phòng giao dịch huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình số tiền vay gốc là 20.000.000^d (Hai mươi triệu đồng) và lãi xuất phát sinh theo hợp đồng vay vốn mã khách hàng 7061627852, mã món vay 6600000716972202 ngày vay 17/01/2020.

Ngân hàng chính sách xã hội- Phòng giao dịch huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình đồng ý thu hồi nợ từ anh Dương Văn Hưng.

2.4. Về án phí: Chị Trịnh Thị Loan tự nguyện nộp 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được đổi trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 800.000^d (*Tám trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0005975 ngày 18/2/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Nay chị Trịnh Thị Loan còn được hoàn trả lại 650.000^d (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Dương Văn Hưng phải nộp 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- UBND xã Lạc Thịnh;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

Vũ Hải Dương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

Số: 36/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Yên Thủy, ngày 19 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 16/2020/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc Đăng, sinh năm 1989
- Bị đơn: Chị Mai Thị Trang, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Xóm Đại Đồng, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55; điều 81; điều 82; điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Ngọc Đăng và chị Mai Thị Trang.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Đình Dương, sinh ngày 04/01/2012 cho anh Nguyễn Ngọc Đăng trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Giao cháu Nguyễn Trúc Mai, sinh ngày 04/9/2015 cho chị Mai Thị Trang trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

* Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Ngọc Đăng, chị Mai Thị Trang chưa yêu cầu trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên anh Nguyễn Ngọc Đăng, chị Mai Thị Trang có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Ngọc Đăng, chị Mai Thị Trang tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc Đăng tự nguyện nộp 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0006075 ngày 18/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Anh Nguyễn Ngọc Đăng còn được hoàn trả lại 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- UBND xã Ngọc Luông;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

Vũ Hải Dương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

Số: 33/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Yên Thủy, ngày 12 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 150/2019/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tuấn Mạnh, sinh năm 1993
- Bị đơn: Chị Bùi Thị Lanh, sinh năm 1997.

Cùng địa chỉ: Xóm Á Đông, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55; điều 81; điều 82; điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Tuấn Mạnh và chị Bùi Thị Lanh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khánh Ngọc, sinh ngày 17/01/2018 cho chị Bùi Thị Lanh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi)

* Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Tuấn Mạnh có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Ngọc cùng chị Lanh số tiền mỗi tháng là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn đồng), thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/5/2020 cho đến khi cháu Nguyễn Khánh Ngọc trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Tuấn Mạnh có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Không có.

2.3. Về công nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Tuấn Mạnh tự nguyện nhận nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và phải nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự (cấp dưỡng nuôi con). Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005965 ngày 10/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Anh Nguyễn Tuấn Mạnh đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- UBND xã Yên Trị;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

Vũ Hải Dương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

Số: 26/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Yên Thủy, ngày 14 tháng 4 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 30/2020/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Thu Thủy, sinh năm 1966.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Bằng, sinh năm 1962.

Cùng địa chỉ: Khu phố 7, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tổ tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa: Bà Vũ Thị Thu Thủy và ông Nguyễn Văn Bằng

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Vũ Thị Thu Thủy và ông Nguyễn Văn Bằng có 02 con chung là Nguyễn Phương Thảo, sinh ngày 25/5/1986 và Nguyễn Anh Bình, sinh ngày 03/10/1997. Hiện nay các cháu đã trưởng thành, vợ chồng ly hôn bà Vũ Thị Thu Thủy và ông Nguyễn Văn Bằng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung: Bà Vũ Thị Thu Thủy và ông Nguyễn Văn Bằng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Bà Vũ Thị Thu Thủy tự nguyện nộp 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0006083 ngày 17/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Nay bà Vũ Thị Thu Thủy được hoàn trả lại 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- UBND xã Ngọc Lương;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

Vũ Hải Dương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

Số: 17/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Yên Thủy, ngày 03 tháng 03 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 151/2019/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Giang, sinh năm 1977.

- Bị đơn: Anh Trần Văn Sâm, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Xóm Nghia, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình – Phòng giao dịch Ngọc Lương. Đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị Nhi, chức vụ: Phó giám đốc phụ trách Phòng giao dịch Ngọc Lương.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55; Điều 60; điều 81; điều 82; điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Giang và anh Trần Văn Sâm.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Bùi Thị Giang và anh Trần Văn Sâm có 02 con chung là Trần Ngọc Sáng, sinh ngày 10/9/2001 và Trần Anh Kiệt, sinh ngày 03/01/2015. Vợ chồng ly hôn chị Bùi Thị Giang và anh Trần Văn Sâm thống nhất thỏa thuận:

Cháu Trần Ngọc Sáng hiện nay đã trưởng thành nên chị Bùi Thị Giang và anh Trần Văn Sâm không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao cháu Trần Anh Kiệt, sinh ngày 03/01/2015 cho chị Bùi Thị Giang trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

* Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị Giang chưa yêu cầu anh Trần Văn Sâm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

2.2. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Giang và anh Trần Văn Sâm tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Chị Bùi Thị Giang, anh Trần Văn Sâm, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình – Phòng giao dịch Ngọc Lương thống nhất trách nhiệm trả nợ như sau:

Anh Trần Văn Sâm có trách nhiệm thanh toán trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình – Phòng giao dịch Ngọc Lương số tiền vay dư nợ tính đến ngày 23/02/2020 gốc là 116.200.000^d (Một trăm mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng) và lãi là 3.979.667^d (Ba triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

2.4. Về án phí: Chị Bùi Thị Giang tự nguyện nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.225.000^d (Ba triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo

biên lai thu số 0005966 ngày 10/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Nay chị Bùi Thị Giang được hoàn trả lại 3.075.000^d (*Ba triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Anh Trần Văn Sâm nộp 3.004.000^d (*Ba triệu không trăm linh bốn nghìn đồng*) tiền án phí dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- UBND xã Ngọc Lương;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

Vũ Hải Dương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Yên Thủy, ngày 17 tháng 03 năm 2020

Số: 23/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 168/2019/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Đức Minh, sinh năm 1995.

- Bị đơn: Chị Đào Thị Lâm, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Xóm Mền I, xã Đoàn Kết, huyện Yên Thủy Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Đức Minh và chị Đào Thị Lâm.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Không có.

2.2. Về tài sản, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Bùi Đức Minh tự nguyện nhận nộp 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0006062 ngày 30/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Nay Anh Bùi Đức Minh được hoàn trả lại 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- UBND xã Đoàn Kết;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

Vũ Hải Dương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Yên Thủy, ngày 17 tháng 03 năm 2020

Số: 22/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 155/2019/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đinh Quang Hưng, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm Liên Hồng, xã Liên Hòa, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Chị Đinh Thị Thùy Linh, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn giữa: Anh Đinh Quang Hưng và chị Đinh Thị Thùy Linh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Không có.

2.2. Về tài sản, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Đinh Quang Hưng tự nguyện nộp 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0005969 ngày 19/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Nay Anh Đinh Quang Hưng được hoàn trả lại 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- UBND xã Liên Hòa;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

Vũ Hải Dương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Yên Thủy, ngày 05 tháng 03 năm 2020

Số: 18/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 08/2020/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Hạnh, sinh năm 1987.
- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ánh, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: Xóm Hợp Lý, xã Lạc Hưng, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.
(Nay là xã Bảo Hiệu, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình).

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 2 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 2 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn Hạnh và chị Nguyễn Thị Ánh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Không có.

2.2. Về tài sản, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Hạnh tự nguyện nộp 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0003792 ngày 10/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Nay Anh Nguyễn Văn Hạnh được hoàn trả lại 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- UBND xã Bảo Hiệu;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

Vũ Hải Dương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Yên Thủy, ngày 13 tháng 03 năm 2020

Số: 21/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 13/2020/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Mùi, sinh năm 1991.
- Bị đơn: Anh Bùi Văn Minh, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Xóm Nam Bình, xã Đoàn Kết, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.
(Nay là xóm Thanh Bình, xã Đoàn Kết, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình).

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55; điều 81; điều 82; điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Mùi và anh Bùi Văn Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Bùi Thị Mùi và anh Bùi Văn Minh có 02 con chung là

Bùi Bảo Châu, sinh ngày 25/8/2014 và Bùi Phương Thùy, sinh ngày 19/7/2019. Vợ chồng ly hôn chị Bùi Thị Mùi và anh Bùi Văn Minh thống nhất thỏa thuận:

Giao cháu Bùi Bảo Châu, sinh ngày 25/8/2014 cho anh Bùi Văn Minh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Giao cháu Bùi Phương Thùy, sinh ngày 19/7/2019 cho chị Bùi Thị Mùi trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

* Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên chị Bùi Thị Mùi và anh Bùi Văn Minh chưa yêu cầu trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

Hai bên chị Bùi Thị Mùi, anh Bùi Văn Minh có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở

2.2. Về tài sản, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Bùi Thị Mùi tự nguyện nộp 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0006072 ngày 12/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Nay chị Bùi Thị Mùi được hoàn trả lại 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- UBND xã Đoàn Kết;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

Vũ Hải Dương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

Số: 17/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Yên Thủy, ngày 03 tháng 03 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 151/2019/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Giang, sinh năm 1977.
- Bị đơn: Anh Trần Văn Sâm, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Xóm Nghia, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình – Phòng giao dịch Ngọc Lương. Đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị Nhi, chức vụ: Phó giám đốc phụ trách Phòng giao dịch Ngọc Lương.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55; Điều 60; điều 81; điều 82; điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Giang và anh Trần Văn Sâm.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Bùi Thị Giang và anh Trần Văn Sâm có 02 con chung là Trần Ngọc Sáng, sinh ngày 10/9/2001 và Trần Anh Kiệt, sinh ngày 03/01/2015. Vợ chồng ly hôn chị Bùi Thị Giang và anh Trần Văn Sâm thống nhất thỏa thuận:

Cháu Trần Ngọc Sáng hiện nay đã trưởng thành nên chị Bùi Thị Giang và anh Trần Văn Sâm không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao cháu Trần Anh Kiệt, sinh ngày 03/01/2015 cho chị Bùi Thị Giang trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

* Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị Giang chưa yêu cầu anh Trần Văn Sâm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

2.2. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Giang và anh Trần Văn Sâm tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Chị Bùi Thị Giang, anh Trần Văn Sâm, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình – Phòng giao dịch Ngọc Lương thống nhất trách nhiệm trả nợ như sau:

Anh Trần Văn Sâm có trách nhiệm thanh toán trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình – Phòng giao dịch Ngọc Lương số tiền vay dư nợ tính đến ngày 23/02/2020 gốc là 116.200.000^d (*Một trăm mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng*) và lãi là 3.979.667^d (*Ba triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng*).

2.4. Về án phí: Chị Bùi Thị Giang tự nguyện nhận nộp 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.225.000^d (*Ba triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0005966 ngày 10/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Nay chị Bùi Thị Giang được hoàn trả lại 3.075.000^d (*Ba triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Anh Trần Văn Sâm nộp 3.004.000^d (*Ba triệu không trăm linh bốn nghìn đồng*) tiền án phí dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- UBND xã Ngọc Lương;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

Vũ Hải Dương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Yên Thủy, ngày 11 tháng 3 năm 2020

Số: 19/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 05/2020/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Bình, sinh năm 1989.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn Tình, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Xóm Nghĩa, xã Lạc Sỹ, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 03 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Bình và anh Bùi Văn Tình.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Không có.

2.2. Về tài sản, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Bùi Thị Bình tự nguyện nhận nộp 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0005972 ngày 06/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Nay chị Bùi Thị Bình được hoàn trả lại 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- UBND xã Lạc Sỹ;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

Vũ Hải Dương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Yên Thủy, ngày 03 tháng 03 năm 2020

Số: 17/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 151/2019/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Giang, sinh năm 1977.

- Bị đơn: Anh Trần Văn Sâm, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Xóm Nghĩa, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình – Phòng giao dịch Ngọc Lương. Đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị Nhi, chức vụ: Phó giám đốc phụ trách Phòng giao dịch Ngọc Lương.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55; Điều 60; điều 81; điều 82; điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Giang và anh

Trần Văn Sâm.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Bùi Thị Giang và anh Trần Văn Sâm có 02 con chung là Trần Ngọc Sáng, sinh ngày 10/9/2001 và Trần Anh Kiệt, sinh ngày 03/01/2015. Vợ chồng ly hôn chị Bùi Thị Giang và anh Trần Văn Sâm thống nhất thỏa thuận:

Cháu Trần Ngọc Sáng hiện nay đã trưởng thành nên chị Bùi Thị Giang và anh Trần Văn Sâm không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao cháu Trần Anh Kiệt, sinh ngày 03/01/2015 cho chị Bùi Thị Giang trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

* Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị Giang chưa yêu cầu anh Trần Văn Sâm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

2.2. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Giang và anh Trần Văn Sâm tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Chị Bùi Thị Giang, anh Trần Văn Sâm, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình – Phòng giao dịch Ngọc Lương thống nhất trách nhiệm trả nợ như sau:

Anh Trần Văn Sâm có trách nhiệm thanh toán trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình – Phòng giao dịch Ngọc Lương số tiền vay dư nợ tính đến ngày 23/02/2020 gốc là 116.200.000^d (Một trăm mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng) và lãi là 3.979.667^d (Ba triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

2.4. Về án phí: Chị Bùi Thị Giang tự nguyện nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.225.000^d (Ba triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005966 ngày 10/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Nay chị Bùi Thị Giang được hoàn trả lại 3.075.000^d (Ba triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Anh Trần Văn Sâm nộp 3.004.000^d (Ba triệu không trăm linh bốn nghìn đồng) tiền án phí dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- UBND xã Ngọc Lương;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

Vũ Hải Dương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

Số: 11/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Yên Thủy, ngày 13 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 160/2019/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Loan, sinh năm 1982.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn Tịnh, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Xóm Hang, xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55; điều 81; điều 82; điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Loan và anh Bùi Văn Tịnh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Giao cả hai cháu Bùi Quốc Trung, sinh ngày 30/05/2003 và cháu Bùi Trung Trục sinh ngày 24/7/2010 cho anh Bùi Văn Tịnh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cả hai cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Bùi Thị Loan có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

* Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Bùi Văn Tịnh chưa yêu cầu chị Bùi Thị Loan trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

2.2. Về tài sản chung: chị Bùi Thị Loan và anh Bùi Văn Tịnh tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án can thiệp giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Bùi Thị Loan tự nguyện nhận nộp 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0006059 ngày 23/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Nay chị Bùi Thị Loan được hoàn trả lại 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- UBND xã Đa Phúc;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

Vũ Hải Dương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

Số: 05/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Yên Thủy, ngày 17 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 157/2019/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Hiền, sinh năm 1987.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn Tâm, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Xóm Tân Thịnh, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55; điều 81; điều 82; điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Hiền và anh Bùi Văn Tâm.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Giao cháu Bùi Tiến Đạt, sinh ngày 25/07/2010 cho anh Bùi Văn Tâm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Đạt trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Giao cháu Bùi Thị Thu Huyền, sinh ngày 26/05/2017 cho chị Bùi Thị Hiền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Huyền trưởng thành (đủ 18 tuổi)

Hai bên chị Bùi Thị Hiền và anh Bùi Văn Tâm có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

* Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên chị Bùi Thị Hiền và anh Bùi Văn Tâm chưa yêu cầu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

2.2. Về tài sản chung: chị Bùi Thị Hiền và anh Bùi Văn Tâm tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án can thiệp giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Bùi Thị Hiền tự nguyện nhận nộp 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0003787 ngày 23/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Nay chị Bùi Thị Hiền được hoàn trả lại 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- UBND xã Yên Trị;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

Vũ Hải Dương

